

Số: **05** /2020/QĐ - UBND

Hải Phòng, ngày **20** tháng **02** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị
chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị
thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của
Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ Tài
chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ
quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp
quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*

*Thực hiện ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Văn bản
số 09/HĐND-CTHĐND ngày 10/02/2020;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 128/TTr-STC ngày
30/12/2019 việc ban hành tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng
của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng;
Báo cáo thẩm định số 08/BCTĐ-STP ngày 14/3/2019 của Sở Tư pháp.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tiêu chuẩn, định mức về máy móc, thiết bị chuyên dùng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng (trừ máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục, y tế) chi tiết theo Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định này.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Tài chính;

Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Thành ủy, TT HĐND TP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở Tư pháp;
- Như Khoản 2 Điều 2;
- Công thông tin điện tử TP;
- Báo HP, Báo ANHP, Đài PTTH HP;
- CVP, các PVP;
- Phòng: TCNS;
- CV: DN;
- Lưu: VT. *W*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Bình

PHỤ LỤC
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 05 /2020/QĐ-UBND ngày 20 /02/2020
của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
I	VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ		
1	Máy in màu	Chiếc	4
2	Máy photocopy	Chiếc	2
L1	TRUNG TÂM THÔNG TIN - TIN HỌC		
1	Máy chủ	Chiếc	1
2	Hệ thống thiết bị Wifi	Hệ thống	1
3	Thiết bị lưu trữ	Bộ	1
4	Bộ lưu điện	Bộ	1
5	Hệ thống Camere	Hệ thống	1
II	VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ		
1	Máy photocopy	Chiếc	2
2	Máy scan	Chiếc	3
3	Máy tính xách tay	Chiếc	10
4	Máy in màu	Chiếc	3
5	Máy in laser	Chiếc	10
6	Ổ lưu trữ mạng	Chiếc	2
7	Ổ cứng IBM	Chiếc	2
8	Ổ cứng HP	Chiếc	2
9	Máy tính bảng	Chiếc	5
10	Máy chụp ảnh	Chiếc	2
11	Máy quay phim	Chiếc	1
12	Máy quét tài liệu	Chiếc	1
13	Máy tính bàn	Chiếc	20
14	Máy in	Chiếc	2
15	Máy chủ HP	Chiếc	1
16	Thiết bị tường lửa	Chiếc	1
17	Thiết bị chuyển mạch mạng	Chiếc	1
18	Thiết bị lưu trữ	Chiếc	1
III	SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI		
1	Bộ máy in Giấy phép lái xe quốc tế	Bộ	1
2	Bộ máy in Giấy phép lái xe các hạng	Bộ	4
3	Máy chủ	Chiếc	2

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
III.1	TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI		
1	Máy kiểm tra phanh cho xe có tải trọng cầu đến 13 tấn	Chiếc	3
IV	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN		
IV.1	CHI CỤC KIỂM LÂM		
1	Bộ quần áo chữa cháy chuyên dụng	Bộ	27
2	Máy cưa xích	Chiếc	10
3	Máy thổi gió cầm tay	Chiếc	10
4	Máy cắt thực bì	Chiếc	10
5	Máy bơm nước chữa cháy	Chiếc	10
6	Máy định vị GPRS	Chiếc	5
7	Bộ đàm chuyên dùng	Bộ	5
8	Thước kẹp đo đường kính cây	Chiếc	5
9	Bình phun nước	Chiếc	10
10	Máy phát điện	Chiếc	1
11	Máy ảnh chuyên dụng	Chiếc	5
12	Máy quay camera	Chiếc	5
13	Máy ghi âm	Chiếc	5
14	Phần mềm cảnh báo cháy rừng	Chiếc	1
IV.2	CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y		
1	Máy đọc ELISA (Eon)	Chiếc	1
2	Máy Real Time PCR	Chiếc	1
IV.3	TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG - KHUYẾN NGƯ		
1	Máy PCR kiểm dịch bệnh tôm cá	Chiếc	1
V	SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO		
V.1	TRUNG TÂM PHÁT HÀNH PHIM VÀ CHIẾU BÓNG		
1	Máy bơm chữa cháy động cơ điện	Chiếc	3
2	Máy bơm chữa cháy động cơ xăng	Chiếc	3
3	Máy quay chuyên dùng làm phim	Chiếc	1
4	Máy chụp ảnh kỹ thuật số	Chiếc	2
5	Đầu phát đọc phim HD	Chiếc	5
6	Ổ cứng 3T	Chiếc	10
7	Màn ảnh chuyên dụng	Chiếc	5
8	Máy chiếu Kỹ thuật số chuyên dùng cho chiếu phim lưu động	Bộ	3
9	Amplify chuyên dùng cho chiếu phim lưu động	Chiếc	3
10	Loa chuyên dùng cho chiếu phim lưu động	Bộ	3
11	Bàn dựng phim	Chiếc	1

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
	Thiết bị máy chiếu rạp:		
12	Máy chiếu phim KTS ống kính zoom phù hợp CP2220 và bóng đèn xenon CDXL-30	Bộ	5
13	Máy chủ chiếu phim kỹ thuật số	Bộ	5
14	Bộ lưu điện UP online 2KVA Rack mount C2KR.	Bộ	5
15	Hệ thống giá kê máy chiếu.	Bộ	5
	Miếng hút gió cho máy chiếu		
	Cửa sổ cho máy chiếu, cửa sổ quan sát		
16	Màn ảnh	Bộ	5
	Màn ảnh trắng bạc độ sáng cao		
	Khung màn ảnh và giá loa các loại		
17	Hệ thống âm thanh	Hệ thống	1
	Bộ xử lý âm thanh CP750		
	Monitor DCM-30D		
	Loa chính diện SC-423 C		
	Amply cho loa chính diện DCA-1824		
	Loa siêu trầm SB-7218		
	Amply cho loa siêu trầm DCA-2422		
	Loa surround SR-8200		
	Amply cho loa surround DCA-1824		
	Giá treo loa Surround		
	Tủ thiết bị âm thanh		
	Phụ kiện kèm theo gồm dây cáp tín hiệu, dây mạng, nguồn (chưa có dây loa)		
18	Ôn áp 1 pha 15 kW DRI-15000	Chiếc	5
	Thiết bị máy chiếu đội		
19	Máy chiếu phim :	Bộ	2
	Độ sáng từ 4000-8000 ANSILUMENS		
	Độ phân giải Full HD (1920 x 1080)		
	Độ tương phản 1500:1		
	Nguồn điện từ 110 v-240 v		
	Các cổng kết nối HDMI, VGA, AV		
20	Server chiếu phim gắn màn hình cảm ứng	Bộ	2
	Tích hợp ổ cứng 1Tb		
	Có các đầu ra cho hình ảnh HDMI, DVI, VGA hỗ trợ độ phân giải Full HD, 3D		
	Các đường ra âm thanh: Optical, 6x3,5 RCA, hỗ trợ DTS, AC3 7.1, 5.1, 2.1		

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
21	Hệ thống âm thanh và loa:	Bộ	2
	Tăng âm 2.1 ch SUB PS1868G; công suất 1500 W x 3 CH		
	Equalizer 4 tone, Digital echo		
	Loa R+L 1000 W x2		
	Loa Sub 1500 W		
	Thùng để thiết bị gồm: Máy chiếu, Server chiếu phim, Amply.		
V.2	TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VẬN ĐỘNG VIÊN		
1	Hệ thống bia bắn súng điện tử	Bộ	10
2	Thuyền Rowing đôi – 2X	Cái	10
3	Tủ cấp đông	cái	5
4	Máy hút bụi	cái	10
5	Máy bơm nước	cái	5
6	Bảng điện tử	cái	10
7	Máy lọc nước uống	cái	20
8	Thiết bị lọc nước bể bơi	bộ	10
9	Máy tập thể lực	cái	20
10	Giá dép Inox 5 tầng bể bơi	cái	5
11	Chạn bát Inox 3 nhà ăn VĐV	cái	15
12	Tủ hấp cơm 3 nhà ăn VĐV	cái	15
	Phòng y học thể thao		
13	Máy siêu âm	cái	2
14	Tủ thuốc	cái	5
15	Giường y tế	cái	15
16	Cáng y tế	cái	5
17	Cân y tế	cái	5
18	Máy điện xung y học	cái	5
19	Máy trung tần y học	cái	5
20	Xe tiêm y tế	cái	5
21	Hộp cấp cứu	cái	5
	Bộ môn Bắn cung		
22	Ống kính bắn cung	cái	10
23	Thùng đựng cung	cái	10
24	Thước ngắm bắn cung	cái	10
25	Báng cung	cái	10
26	Cánh cung	cái	10
27	Cần thẳng bằng môn bắn cung	cái	10

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
28	Máy cắt tên môn bắn cung	cái	10
29	Giá đỡ tên môn bắn cung	cái	10
30	Bộ cung	bộ	20
31	Tên bắn cung	Hộp	30
32	Ổng nhòm	Cái	15
	Bộ môn Bắn súng		
33	Máy nén khí bắn súng	cái	10
34	Ổng ngắm bắn súng	cái	20
35	Thiết bị bắn súng điện tử	cái	20
36	Hòm đựng súng	cái	10
37	Ổng kính súng trường	cái	10
38	Súng	khẩu	10
39	Vali đựng súng thể thao	cái	10
40	Máy bơm chuyên dụng cho bắn súng	cái	5
41	Súng điện tử + bia điện tử	Bộ	20
42	Thiết bị Laze kiểm tra bắn súng	cái	20
43	Bình chứa hơi bắn súng	bộ	10
44	Bình hơi bắn súng	bộ	10
45	Máy kiểm tra gia tốc súng hơi	bộ	10
46	Bộ bia tuyến 10m cơ / điện tử	bộ	20
47	Bộ bia tuyến 25m cơ / điện tử	bộ	20
48	Bộ bia tuyến 50m cơ / điện tử	bộ	20
49	Chân bắn đứng	cái	10
50	Quần áo trong súng trường	bộ	20
51	Điều hòa tuyến 10m	Bộ	5
	Bộ môn Cử tạ		
52	Bánh tạ môn cử tạ	cái	50
53	Giàn tạ thể lực môn cử tạ	cái	10
54	Sàn tạ tập luyện môn cử tạ	cái	20
55	Sàn gỗ thi đấu cử tạ	cái	10
56	Bộ tạ môn cử tạ	bộ	20
57	Thảm cử tạ	cái	20
58	Xe đạp thể lực môn cử tạ	cái	10
59	Sàn cao su	Cái	50
	Bộ môn Điền kinh		
60	Bộ tập thể lực liên hoàn điền kinh	bộ	10
61	Cột đỡ xà điền kinh	cái	10

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
62	Bộ đệm nhảy cao điền kinh	bộ	10
63	Máy chạy điện điền kinh	cái	10
64	Sào nhảy cao	cái	10
65	Bộ tạ điền kinh	bộ	10
66	Bộ cột nhảy cao	bộ	10
67	Xà nhảy cao	cái	10
68	Bộ tạ tiêu chuẩn 185kg	Bộ	1
69	Bộ rào tiêu chuẩn	Bộ	2
70	Giàn tạ đa năng	Bộ	1
71	Bàn đạp (tiêu chuẩn thi đấu)	cái	8
72	Rào hỗ trợ kĩ thuật	Bộ	10
	Bộ môn Đua thuyền		
73	Bộ tạ đua thuyền	bộ	5
74	Chèo môn đua thuyền	cái	20
75	Máy kéo tập đua thuyền	cái	10
76	Mái chèo đua thuyền	cái	20
77	Thuyền	cái	20
78	Bộ đàm	Bộ	1
	Bộ môn Đấu kiếm		
79	Cuộn dây sàn tập đấu kiếm	cái	10
80	Đèn đấu kiếm	cái	10
81	Sàn tập đấu kiếm	cái	10
82	Bộ điện đầu sàn đấu kiếm	bộ	10
	Bộ môn Thể hình		
83	Giàn tạ thể hình	cái	10
84	Khung giàn kéo cáp	cái	10
85	Máy inbody	Chiếc	5
86	Xe đạp trượt tuyết	Chiếc	5
87	Máy đứng gánh đùi	Chiếc	5
88	Máy ép đùi trong	Chiếc	5
89	Máy banh đùi ngoài	Chiếc	5
90	Máy đạp mông	Chiếc	5
91	Máy bay vai	Chiếc	5
92	Máy xô dài, xô ngắn	Chiếc	5
93	Máy xoay eo	Chiếc	5
	Các môn võ		
94	Bộ tạ các môn võ	Bộ	20

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
95	Dinh đài Boxing	bộ	10
96	Thảm Boxing	bộ	15
97	Âm thanh phục vụ tập luyện Boxing	Bộ	3
98	Khung treo bao cát Boxing	Cái	15
99	Khung treo bóng đấm Boxing	Cái	15
100	Thảm môn Judo	bộ	10
101	Bộ thảm lót Judo	bộ	10
102	Thảm môn Karatedo	bộ	10
103	Thảm Taekwondo	bộ	10
104	Bộ chip điện tử kết nối điểm Taekwondo	bộ	5
105	Giáp điện tử Taekwondo	bộ	15
106	Mũ điện tử Taekwondo	bộ	15
107	Thảm Wushu	bộ	10
108	Thảm chuyên dụng tập luyện và thi đấu Taolu	Bộ	10
109	Đài chuyên dụng tập luyện và thi đấu Sanda	Bộ	10
110	Camera HD	Bộ	3
111	Thảm Silat	bộ	10
112	Thảm tập luyện Silat	Bộ	10
113	Thảm đánh ngã Silat	Bộ	10
114	Dàn tạ đa năng	Bộ	5
115	Bộ gương ốp tường	Bộ	5
116	Bộ âm thanh tập luyện Silat	Bộ	3
	Bộ môn Aerobic		
117	Sàn tập môn Aerobic	bộ	10
118	Khung gương môn Aerobic	cái	20
119	Bộ loa đài Aerobic	bộ	5
120	Hệ thống khung gỗ sàn Aerobic	bộ	5
121	Bục Step Aerobic	cái	20
122	Cầu thang tập hỗ trợ thể lực	Bộ	5
123	Dàn tạ đa năng tập hỗ trợ	Bộ	10
124	Xe đạp thể lực	Chiếc	10
125	Máy chạy đa năng	Chiếc	10
	Bộ môn Thể dục dụng cụ		
126	Bộ loa đài thể dục dụng cụ	bộ	5
127	Bộ thảm môn thể dục dụng cụ	bộ	10
128	Bục, ván dậm nhảy thể dục dụng cụ	cái	20
129	Ban rút thể dục	cái	10

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
130	Thảm tự do thể dục dụng cụ	bộ	20
131	Bục Step dụng cụ	cái	20
132	Cầu thăng bằng thể dục	cái	10
133	Cầu thăng bằng (cầu thấp)	Bộ	5
134	Đường nhào lộn trên thảm	Bộ	5
135	Giường nhún TDDC	Bộ	5
136	Xà lệch	Bộ	5
137	Xà đơn nữ	Bộ	10
138	Bàn nhảy trống	Bộ	5
	Bộ môn Vật		
139	Bạt da phủ đệm vật	cái	10
140	Đệm vật	cái	10
141	Mặt đệm vật	cái	10
142	Mặt thảm vật	cái	10
143	Bộ tạ môn vật	bộ	20
144	Bộ thảm vật	bộ	10
145	Bạt phủ đệm vật	cái	10
	Bộ môn Bơi - Lặn		
146	Chân vịt	cái	40
147	Dây phao bơi	cái	20
148	Giàn tạ thể lực môn bơi, lặn	bộ	10
149	Phao bơi chấn sóng	cái	20
150	Bàn trượt bơi	cái	20
151	Máy vi tính	Bộ	2
152	Bàn trượt tập cạn	Cái	25
153	Quần bơi thi đấu	Chiếc	30
154	Áo bơi thi đấu	Bộ	30
155	Máy tập đa năng	Bộ	5
156	Bộ đồ bơi công nghệ (Lặn)	Cái	15
	Bộ môn Bóng bàn		
157	Bàn bóng bàn	cái	20
	Bộ môn Bóng chuyền		
158	Xe đựng bóng chuyền	cái	10
	Bộ môn Nhảy cầu		
159	Cầu mềm nhảy cầu	bộ	10
160	Đế cầu mềm di động	cái	20

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
	Bộ môn Golf		
161	Gậy Golf các loại	Bộ	50
162	Máy tập Swing cho Golf	Bộ	15
163	Máy tập 3D Golf	Bộ	15
	Bộ môn Đá cầu		
164	Thảm cao su chuyên dụng	Bộ	10
V.3	TRUNG TÂM QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CÁC CÔNG TRÌNH THỂ DỤC THỂ THAO		
1	Máy phát điện	Chiếc	1
VI	SỞ XÂY DỰNG		
VI.1	TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH		
1	Máy thí nghiệm nén tải trọng 0-300T	Bộ	1
2	Máy thủy bình điện tử độ chính xác cao	Bộ	1
3	Máy invar mã vạch dùng quan trắc độ lún công trình	Bộ	1
4	Máy nén 300KN điều khiển điện tử	Chiếc	1
5	Thiết bị thử vệt hàn bánh xe	Chiếc	1
6	Máy nén 3 trục thí nghiệm đất	Chiếc	1
7	Kiểm tra mối hàn bằng X-quang	Chiếc	1
8	Máy kéo, uốn vạm năng 100KN điều khiển điện tử	Chiếc	1
9	Thiết bị thí nghiệm xuyên tĩnh (CPT)	Chiếc	1
10	Thí nghiệm biến dạng nhỏ (PIT)	Chiếc	1
11	Thí nghiệm biến dạng nhỏ (PDA)	Chiếc	1
12	Thiết bị siêu âm bê tông cọc khoan nhồi	Chiếc	1
13	Độ bằng phẳng mặt đường theo chỉ số IRI	Chiếc	1
VII	SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ		
VII.1	CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG HẢI PHÒNG		
1	Bộ quả cân M1 (gồm 10 loại quả)	Bộ	2
2	Máy chủ	Máy	1
VII.2	TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG		
1	Máy chủ	Máy	1
2	Máy ảnh chuyên dụng	Chiếc	1
VII.3	TRUNG TÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG		
1	Máy chủ	Máy	1
2	Thiết bị số hoá tài liệu	Bộ	1

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
3	Giá sách di động	Bộ	2
4	Máy in màu	Chiếc	1
5	Màn hình tương tác thông minh	Chiếc	1
6	Phần mềm quản lý tài liệu	phần mềm	1
VII.4	TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG HẢI PHÒNG		
1	Áp kế mẫu điện tử	Chiếc	10
2	Áp kế cơ khí	Chiếc	10
3	Bộ áp kế chỉ thị mẫu chuẩn	Bộ	5
4	Cảm biến áp suất	Chiếc	10
5	Bàn tạo áp	Chiếc	5
6	Cặp nhiệt điện đo nhiệt độ	Chiếc	20
7	Nhiệt kế điện trở platin chuẩn	Chiếc	10
8	Thiết bị chỉ thị nhiệt độ	Chiếc	2
9	Nồi hấp	Chiếc	5
10	Tủ bảo quản chủng chuẩn	Chiếc	2
11	Thiết bị màng lọc	Chiếc	1
12	Bộ lưu điện	Chiếc	20
13	Hệ thống lọc vi sinh (Bộ lọc chân không)	Bộ	2
14	Thiết bị gông từ	Chiếc	1
15	Thiết bị đo độ bóng, độ nhám bề mặt kim loại	Chiếc	1
16	Thiết bị đo nhám bề mặt kim loại	Chiếc	1
17	Thiết bị đo độ cứng nhựa	Chiếc	1
18	Thiết bị kiểm tra độ bền chịu nhiệt Vicat và Hdt của nhựa	Chiếc	1
19	Thiết bị thử mài mòn cao su	Chiếc	1
20	Thiết bị thử độ bền nén nắp hồ ga, cống	Chiếc	1
21	Thiết bị xác định sức chống cắt và tính nén lún của đất	Chiếc	1
22	Thiết bị xác định cơ tính đa năng về vải địa	Chiếc	1
23	Thiết bị xác định độ bám dính của sơn	Chiếc	1
24	Đầu thu phát hồng ngoại	Chiếc	1
25	Máy tạo xung	Chiếc	1
26	Máy đếm tần số	Chiếc	1
27	Bộ thiết bị kiểm định phương tiện đo tiêu cự kính mắt	Bộ	1
28	Thiết bị phân tích an toàn điện	Chiếc	1
29	Thiết bị đo nồng độ khí Ôxy của nguồn khí y tế	Chiếc	1
30	Thiết bị đo bức xạ quang trị liệu	Chiếc	1
31	Thiết bị kiểm tra, hiệu chuẩn đèn mổ treo trần	Chiếc	1

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
32	Thiết bị kiểm tra, hiệu chuẩn laze thẩm mỹ	Chiếc	1
33	Thiết bị kiểm tra, hiệu chuẩn máy điều trị sóng ngắn	Chiếc	1
34	Thiết bị kiểm tra, hiệu chuẩn các Bộ cảm biến khí nén	Chiếc	1
35	Thiết bị kiểm tra, đánh giá chất lượng đầu dò máy siêu âm	Chiếc	1
36	Thiết bị đo công suất siêu âm của các thiết bị siêu âm chuẩn đoán hoặc điều trị	Chiếc	1
37	Thiết bị kiểm tra, hiệu chuẩn lồng ấp trẻ sơ sinh	Chiếc	1
38	Thiết bị kiểm tra thành phần khí gây mê	Chiếc	1
39	Thiết bị kiểm tra, hiệu chuẩn máy thở và gây mê	Chiếc	1
40	Thiết bị kiểm tra, hiệu chuẩn máy đốt điện cao tần	Chiếc	1
41	Thiết bị kiểm tra, hiệu chuẩn máy sốc tim	Chiếc	1
42	Thiết bị phân tích độ sáng của máy nội soi	Chiếc	1
43	Thiết bị phát hiện trực trực trong thấu kính của máy nội soi	Chiếc	1
44	Thiết bị khảo sát phóng xạ kiểu buồng ion hóa	Chiếc	1
45	Thiết bị kiểm định, hiệu chuẩn phân tích lưu lượng khí	Chiếc	1
46	Thiết bị kiểm tra, hiệu chuẩn dao mổ điện	Chiếc	1
47	Nguồn sáng	Chiếc	1
48	Thiết bị xác định cơ tính xi măng	Chiếc	1
49	Thiết bị xác định thành phần hạt	Chiếc	1
50	Thiết bị xác định sức chống cắt và tính nén lún của đất	Chiếc	1
51	Thiết bị xác định dung trọng hiện trường	Chiếc	1
52	Thiết bị xác định độ sụt của nền	Chiếc	1
53	Chuẩn kiểm định nhiệt kế y học thủy tinh – thủy ngân có cơ cấu cực đại	Chiếc	2
54	Chuẩn kiểm định nhiệt kế y học điện tử tiếp xúc có cơ cấu cực đại	Chiếc	2
55	Bể điều nhiệt	Chiếc	3
56	Chuẩn kiểm định nhiệt kế thủy tinh – chất lỏng	Chiếc	2
57	Chuẩn kiểm định nhiệt kế thủy tinh – rượu có cơ cấu cực tiểu	Chiếc	2
58	Chuẩn kiểm định nhiệt kế thủy tinh - thủy ngân có cơ cấu cực đại	Chiếc	2
59	Chuẩn kiểm định phương tiện đo độ ẩm hạt nông sản	Chiếc	2
60	Chuẩn kiểm định phương tiện đo điện tim	Chiếc	2
61	Chuẩn kiểm định phương tiện đo điện não	Chiếc	2
62	Hộp điện trở chuẩn	Chiếc	4
63	Thiết bị chụp ảnh phóng xạ RT	Chiếc	1
64	Thiết bị siêu âm môi hàn và siêu âm vật liệu UT	Chiếc	1

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
65	Thiết bị thăm thấu	Chiếc	3
66	Thiết bị chuẩn phương tiện đo đồng hồ bấm giây	Chiếc	2
67	Thiết bị đo nhiệt độ đa kênh	Chiếc	2
68	Thiết bị chuẩn thiết bị đo tốc độ vòng quay động cơ	Chiếc	2
69	Tủ bảo quản mẫu, hóa chất	Chiếc	5
70	Thiết bị thử mài mòn cao su	Chiếc	1
71	Thiết bị kiểm định/ hiệu chuẩn máy đo khúc xạ	Chiếc	1
72	Thiết bị đo độ bụi tổng cầm tay	Chiếc	1
73	Thiết bị, dụng cụ lấy mẫu (không khí, nước thải, khí thải ống khói)	Chiếc	5
74	Thiết bị giám sát khí Ôzôn	Chiếc	1
75	Thiết bị phân tích nước hiện trường	Chiếc	1
76	Thiết bị phân tích UV cầm tay	Chiếc	1
77	Máy đo độ đục	Chiếc	2
78	Thiết bị đo lưu lượng nước kênh hở	Chiếc	1
79	Thiết bị đo hàn lượng chất rắn lơ lửng	Chiếc	1
80	Máy đo lưu lượng nước thải ống kín	Chiếc	1
81	Thiết bị đo nồng độ mặn	Chiếc	1
82	Thiết bị đo nhiệt độ, lưu lượng, áp suất khí thải	Chiếc	1
83	Bơm hút chân không	Chiếc	2
84	Máy đếm khuẩn lạc	Chiếc	1
85	Thiết bị phân tích COD	Chiếc	1
86	Thiết bị phân tích BOD	Chiếc	1
87	Tủ âm BOD	Chiếc	1
88	Thiết bị đo khí thải ống khói	Chiếc	1
89	Thiết bị đo tốc độ gió, nhiệt độ	Chiếc	1
90	Máy phân tích nước đa chỉ tiêu cầm tay	Chiếc	1
91	Máy đo pH và độ dẫn điện	Chiếc	3
92	Máy đồng nhất mẫu rắn vi sinh	Chiếc	1
93	Tủ bảo ôn	Chiếc	3
94	Tủ nuôi vi khuẩn kỵ khí	Chiếc	2
95	Nhiệt kế để kiểm tra nhiệt độ các tủ âm, tủ lạnh, tủ âm sâu	Chiếc	15
96	Thiết bị đo nồng độ khí	Chiếc	2
97	Máy đo bức xạ nhiệt	Chiếc	2
98	Máy đo độ bụi	Chiếc	2
99	Lò vi sóng ră đông mẫu	Chiếc	2
100	Tủ bảo quản môi trường nuôi cấy	Chiếc	2

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
101	Dụng cụ hút hóa chất, môi trường pha loãng mẫu(Dispenser)	Chiếc	5
102	Chuẩn kiểm định huyết áp kế	Chiếc	4
103	Hệ thống điện trở chuẩn cấp 0,01	Chiếc	10
104	Bộ tạo nguồn dòng, áp, góc pha cấp 0,02	Bộ	2
105	Bộ tạo điện áp đến 70 kV	Bộ	2
106	Bộ tạo dòng điện đến 5000A	Bộ	2
107	Cầu so kiểm TU - TI	Chiếc	2
108	Máy kiểm đồng hồ so/rà	Chiếc	2
109	Bộ tám chuẩn độ cứng	Bộ	10
110	Thiết bị chuẩn giao tiếp (Documenting Process Calibrator)	Chiếc	2
111	Máy mài	Chiếc	5
112	Hệ thống kiểm định/ hiệu chuẩn máy so màu	Chiếc	1
113	Chuẩn kiểm tra máy dò kim	Chiếc	1
114	Máy quang phổ phát xạ	Chiếc	3
115	Hệ thống kiểm định lưu lượng lưu động	Hệ thống	2
116	Máy sắc ký khí	Chiếc	3
117	Thiết bị sắc ký lỏng hiệu năng cao	Chiếc	2
118	Thiết bị sắc ký lỏng ion	Chiếc	1
119	Thiết bị quang phổ hấp phụ AAS	Chiếc	1
120	Hệ thống chung cất đạm Kjeldahl tự động	Hệ thống	2
121	Máy cất nước 2 lần khử ion	Chiếc	2
122	Hệ thống khối phổ plasma cảm ứng LC-ICP-MS	Hệ thống	1
123	Lò nung đến 1200 ⁰ C	Chiếc	2
124	Máy sắc ký khí ghép khối phổ GC-MS-MS	Chiếc	2
125	Thiết bị xác định độ ăn mòn tấm đồng trong dầu	Hệ thống	1
126	Thiết bị xác định áp suất hơi bão hòa trong dầu	Chiếc	1
127	Thiết bị xác định cặn cacbon trong dầu	Chiếc	1
128	Thiết bị xác định độ nhớt động học trong dầu	Chiếc	1
129	Thiết bị xác định hàm lượng nước trong dầu	Chiếc	2
130	Thiết bị xác định khối lượng riêng của dầu	Chiếc	1
131	Thiết bị xác định nhiệt độ chớp cháy cốc kín của dầu	Chiếc	1
132	Thiết bị xác định nhiệt độ chớp cháy cốc hở của dầu	Chiếc	1
133	Thiết bị xác định nhiệt độ đông đặc của dầu	Chiếc	1
134	Thiết bị đo nhiệt trị của dầu	Chiếc	1
135	Thiết bị đo trị số kiềm tổng	Chiếc	1
136	Thiết bị xác định thành phần cất ở áp suất khí quyển	Chiếc	1
137	Hệ thống chiết béo tự động	Hệ thống	1

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
138	Tủ bảo quản chủng chuẩn	Chiếc	2
139	Thiết bị màng lọc	Chiếc	1
140	Thiết bị tạo nhiệt độ đến 1200 ⁰ C (dùng kiểm định/hiệu chuẩn nhiệt kế bức xạ)	Chiếc	3
141	Thiết bị thử dòng điện rò và độ bền điện lò vi sóng	Chiếc	1
142	Thiết bị thử độ bền Hệ thống cửa lò vi sóng	Chiếc	1
143	Thiết bị uốn đầu cảm biến nhiệt có dạng dây tròn	Chiếc	1
144	Lò vi sóng phá mẫu	Chiếc	3
145	Thiết bị thử độ rò vi sóng	Chiếc	1
146	Thử bị thử áp lực (bình đun nước nóng có dự trữ)	Chiếc	1
147	Bàn nghiêng	Chiếc	1
148	Thử bị thử áp lực (nồi áp suất)	Chiếc	1
149	Thiết bị thử nghiệm cháy lan theo chiều thẳng đứng đối với một dây có cách điện hoặc một cáp	Chiếc	1
150	Bình dùng cho thử nghiệm bếp từ	Chiếc	3
151	Máy thử độ dai va đập kim loại, nhựa dạng Charpy	Chiếc	2
152	Máy thử độ dai va đập kim loại, nhựa dạng Azod	Chiếc	2
153	Máy chụp ảnh tổ chức hạt kim loại	Chiếc	1
154	Thiết bị gõ từ (kiểm tra không phá hủy vật liệu kim loại bằng phương pháp từ tính)	Chiếc	1
155	Thiết bị đo độ bóng, độ nhám bề mặt kim loại	Chiếc	1
156	Thiết bị đo độ cứng nhựa	Chiếc	1
157	Thiết bị kiểm tra độ bền chịu nhiệt Vicat và Hdt của nhựa	Chiếc	1
158	Hệ thống thử xung	Hệ thống	1
159	Thiết bị đo độ đồng trục	Chiếc	1
160	Thiết bị thử kéo, nén, uốn, xoắn vạn năng vật liệu kim loại	Chiếc	5
161	Máy thử độ dai va đập kim loại	Chiếc	1
162	Máy đo độ cứng kim loại đa năng (Rockwell, Brinell, vicker)	Chiếc	2
163	Máy nhiễu xạ tia X (X-ray)	Chiếc	1
164	Thiết bị thử dòng điện rò và độ bền lò vi sóng	Chiếc	1
165	Thiết bị chuẩn phương tiện đo kiểm tra tốc độ phương tiện giao thông	Chiếc	2
166	Hệ thống chuẩn kiểm định cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới	Hệ thống	2
167	Hệ thống chuẩn kiểm định cột đo khí dầu mỏ hóa lỏng	Hệ thống	2
168	Hệ thống chuẩn kiểm định đồng hồ nước lạnh cơ khí	Hệ thống	2
169	Hệ thống chuẩn kiểm định đồng hồ nước lạnh có cơ cấu điện tử	Hệ thống	2
170	Hệ thống chuẩn kiểm định đồng hồ xăng dầu	Hệ thống	2
171	Hệ thống chuẩn kiểm định đồng hồ khí dầu mỏ hóa lỏng	Hệ thống	2

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
172	Hệ thống chuẩn kiểm định đồng hồ khí công nghiệp	Hệ thống	2
173	Hệ thống chuẩn kiểm định đồng hồ khí dân dụng	Hệ thống	2
174	Hệ thống chuẩn kiểm định phương tiện đo dung tích thông dụng	Hệ thống	2
175	Hệ thống chuẩn kiểm định bể đong cố định	Hệ thống	2
176	Hệ thống chuẩn kiểm định xi téc ô tô	Hệ thống	2
177	Hệ thống chuẩn kiểm định xi téc đường sắt	Hệ thống	2
178	Hệ thống chuẩn kiểm định phương tiện đo mức xăng dầu tự động	Hệ thống	2
179	Chuẩn kiểm định nhiệt kế y học điện tử bức xạ hồng ngoại đo tai	Chiếc	2
180	Chuẩn kiểm định tỷ trọng kế	Chiếc	2
181	Chuẩn kiểm định phương tiện đo hàm lượng bụi tổng trong không khí	Chiếc	2
182	Chuẩn kiểm định phương tiện đo nồng độ cồn trong hơi thở	Chiếc	2
183	Chuẩn kiểm định phương tiện đo nồng độ khí thải xe cơ giới	Chiếc	2
184	Hệ thống chuẩn kiểm định phương tiện đo nồng độ khí các loại	Chiếc	2
185	Chuẩn biến dòng đo lường	Chiếc	2
186	Chuẩn biến áp đo lường	Chiếc	2
187	Chuẩn kiểm định phương tiện đo tiếng ồn	Chiếc	2
188	Chuẩn kiểm định phương tiện đo độ rung động	Chiếc	2
189	Chuẩn kiểm định phương tiện đo rọi	Chiếc	2
190	Máy kéo – nén – uốn thử nghiệm dây cáp điện	Chiếc	4
191	Bàn kiểm định công tơ điện 1 pha cố định	Bộ	3
192	Bàn kiểm định công tơ điện 3 pha cố định	Bộ	2
193	Hệ thống kiểm định các phương tiện đo công nghiệp	Hệ thống	1
194	Cân chuẩn	Chiếc	5
195	Hệ thống chung cất đạ	Hệ thống	1
196	Thiết bị nguồn chuẩn đa năng	Hệ thống	3
197	Bộ phụ kiện hiệu chuẩn đa năng	Bộ	2
198	Hệ thống chụp X-ray công nghiệp	Hệ thống	1
199	Hệ thống thử nghiệm mũ bảo hiểm xe máy	Hệ thống	1
200	Hệ thống thử nghiệm vật liệu xây dựng	Hệ thống	1
201	Tủ khí hậu	Chiếc	2
202	Thiết bị đọc liều cá nhân	Chiếc	2
203	Hệ thống hiệu chuẩn thiết bị đo độ dài đa năng	Hệ thống	1
204	Hệ thống hiệu chuẩn phương tiện đo lực đa năng	Hệ thống	1

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
205	Hệ thống điện trở chuẩn cấp chính xác cao	Hệ thống	2
206	Hệ thống nguồn điện chuẩn	Hệ thống	2
207	Bàn Map chuẩn	Chiếc	4
208	Tủ lão hóa cao su	Chiếc	1
209	Thiết bị đo nồng độ các loại khí y tế	Chiếc	1
210	Mẫu, thiết bị kiểm tra, hiệu chuẩn chất lượng hình ảnh máy chụp cộng hưởng từ	Chiếc	1
211	Thiết bị kiểm tra, hiệu chuẩn máy siêu âm	Chiếc	1
212	Thiết bị kiểm tra, hiệu chuẩn bơm tiêm điện	Chiếc	1
213	Thiết bị kiểm tra, hiệu chuẩn monitor theo dõi bệnh nhân	Chiếc	1
214	Thiết bị kiểm tra chất lượng hình ảnh máy nội soi	Chiếc	1
215	Thiết bị kiểm tra thành phần khí gây mê	Chiếc	1
216	Thiết bị kiểm tra chất lượng máy X-Quang tăng sáng truyền hình	Chiếc	1
217	Máy chụp ảnh tổ chức hạt kim loại	Chiếc	1
218	Thiết bị xác định cơ tính xi măng	Chiếc	1
219	Thiết bị xác định cơ lý bê tông và hỗn hợp bê tông	Chiếc	1
220	Tủ nhiệt, ẩm chuẩn	Chiếc	1
221	Buồng chuẩn nhiệt độ và độ ẩm	Chiếc	1
222	Thiết bị Hiệu chuẩn âm đa chức năng	Chiếc	1
223	Thiết bị Hiệu chuẩn phương tiện đo rung cầm tay	Chiếc	1
224	Chuẩn kiểm định phương tiện đo pH	Chiếc	1
225	Chuẩn kiểm định phương tiện đo nồng độ oxy hòa tan	Chiếc	1
226	Chuẩn kiểm định phương tiện đo độ dẫn điện	Chiếc	1
227	Chuẩn kiểm định phương tiện đo độ đục của nước	Chiếc	1
228	Chuẩn kiểm định phương tiện đo tổng chất rắn hòa tan trong nước	Chiếc	1
229	Thiết bị xác định tuổi vàng	Chiếc	1
230	Hệ thống xác định thành phần xăng dầu	Hệ thống	1
231	Hệ thống kiểm tra cáp thép, đường ống và băng tải	Hệ thống	1
232	Máy phân tích nhiệt	Chiếc	1
233	Máy phân tích cỡ hạt	Chiếc	1
234	Máy đo hàm lượng Carbon hữu cơ, tổng Nito	Chiếc	1
235	Thiết bị thử nhiễu dẫn tại cổng điện lưới/đầu nối tải/đầu nối bổ sung	Chiếc	1
236	Thiết bị thử nhiễu không liên tục	Chiếc	1
237	Thiết bị thử công suất nhiễu	Chiếc	1
238	Thiết bị thử nhiễu bức xạ	Chiếc	1

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
239	Thiết bị thử miễn nhiễm phóng tĩnh điện	Chiếc	1
240	Thiết bị thử miễn nhiễm trường điện từ bức xạ	Chiếc	1
241	Thiết bị thử miễn nhiễm búu/ quá độ nhanh về điện	Chiếc	1
242	Thiết bị thử miễn nhiễm với sự đột biến	Chiếc	1
243	Thiết bị thử miễn nhiễm với nhiễu dẫn	Chiếc	1
244	Thiết bị thử miễn nhiễm sụt điện áp, gián đoạn ngắn hạn và thay đổi điện áp	Chiếc	1
245	Thiết bị thử dòng điện cảm ứng từ	Chiếc	1
246	Quang kế ngọn lửa	Chiếc	1
247	Biến áp đo lường chuẩn	Chiếc	1
248	Biến dòng đo lường chuẩn	Chiếc	1
249	Thiết bị đo đa năng	Chiếc	1
250	Thiết bị hiệu chuẩn đa năng	Chiếc	2
251	Hệ thống phân tích thành phần xăng	Hệ thống	1
252	Hệ thống phân tích thành phần dầu	Hệ thống	1
VII.5	TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ		
1	Máy sấy đông khô thăng hoa	Chiếc	1
2	Nồi hấp tiệt trùng 500L	Chiếc	1
3	Hệ thống lên men vi sinh tự động	Hệ thống	1
4	Hệ thống sắc ký lỏng cao áp	Hệ thống	1
VIII	SỞ NỘI VỤ		
VIII.1	CHI CỤC VĂN THƯ - LƯU TRỮ		
1	Máy khử Axit 1 CM3000	Chiếc	1
IX	SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI		
IX.1	CƠ SỞ CẢI NGHIỆN MA TÚY SỐ 2		
1	Máy X - Quang	Chiếc	1
X	SỞ CÔNG THƯƠNG		
X.1	TRUNG TÂM KHUYẾN CÔNG VÀ TƯ VẤN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP		
1	Quả cầu tích hợp đường kính 1,5m phục vụ đo kiểm bóng đèn.	Chiếc	1
2	Bàn kiểm định công tơ	Chiếc	1
XI	BAN BẢO VỆ CHĂM SÓC SỨC KHỎE CÁN BỘ TP		
1	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	Chiếc	1
2	Máy siêu âm màu 4D	Chiếc	1
3	Máy chụp X-Quang	Chiếc	1
4	Máy đo loãng xương	Chiếc	1

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
5	Máy siêu âm chuẩn đoán xách tay	Chiếc	1
XII	ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH		
1	Hệ thống màn hình LED 3 in 1 LED ngoài trời	Hệ thống	3
2	Hệ thống phát sóng tự động truyền hình - Hệ thống phát sóng tự động 2 kênh - Hệ thống thiết bị quản lý phát sóng - Hệ thống lưu trữ phát sóng - Hệ thống switch 48 port 1 Gig + 4 port 10Gig kết nối toàn Bộ Hệ thống	Hệ thống	2
3	Hệ thống thiết bị tổng không chế truyền hình - Hệ thống Main Router 34x34 SD/HD-SDI - Hệ thống thiết bị chuyển mạch phát sóng - Hệ thống Multiview và giám sát tín hiệu - Hệ thống thiết bị xử lý và phân chia tín hiệu - Hệ thống tạo xung đồng bộ - Thiết bị truyền dẫn quang - Đầu thu vệ tinh chuyên dụng HD tiếp sóng VTV	Hệ thống	2
4	Hệ thống truyền dẫn kênh HP đi các hạ tầng phát sóng	Hệ thống	2
5	Hệ thống thiết bị tổng không chế phát thanh - Bàn Mixer âm thanh chuyên dụng - Bộ máy phát thanh tự động (02 Bộ) - Bộ giao tiếp truyền dân âm thanh qua mạng IP/WIFI - Bộ giao tiếp truyền dân âm thanh qua điện thoại - Bộ khuếch đại phân đường âm thanh cân bằng - Bộ khuếch đại phân đường Headphone - Bộ tự động điều chỉnh mức âm lượng - Bộ truyền dẫn âm thanh qua quang (02 Bộ)	Hệ thống	2
6	Hệ thống máy phát sóng phát thanh	Hệ thống	2
	PHÒNG TRUYỀN DẪN PHÁT SÓNG		
7	Màn hình 3 in 1 LED ngoài trời (03 Bộ)	Chiếc	3
8	Thiết bị sản xuất chương trình và HTTB tổng không chế	Chiếc	1
9	Hệ thống thiết bị máy phát thanh FM gồm: máy phát VHF kích kép	Hệ thống	1
10	Hệ thống tổng không chế (đồng bộ)	Hệ thống	1
11	Hệ thống phát sóng phát thanh 93,7 Mhz tự động	Hệ thống	1
12	Hệ thống Server phát sóng 102,2 Mhz tự động Air speed	Hệ thống	1
	PHÒNG KỸ THUẬT TRUNG TÂM		
13	Hệ thống thiết bị SXCT TH gồm: DM thiết bị 3 Camera Betacam Digital, 3 Camera DXC-D35PL, 3 ống kính, 2 bộ phụ kiện, 3 bộ thích ứng cấp cho nguồn.	Hệ thống	3

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
14	Máy nổ 250KVA gồm: máy phát điện Aman CX 250, bộ AST và vỏ chống ồn, ồn áp 40 KVA	Chiếc	1
	PHÒNG PHÒNG VIÊN QUAY PHIM		
15	Máy quay vác vai chuẩn HD/SD Model: PMW - 320k (01 Bộ) và pin sạc Sony BP GL 65A (01 Bộ), chân máy quay Model: LX 10 (01 Chiếc) và gá chân máy quay Model: VCT - U14	Chiếc	4
16	Thân máy camera (PMW-320K), Rear Zoom and Focus Lens Control Kit (MS-01), Viewfinder 5-inch (DXF-C50W)	Chiếc	1
XIII	TRƯỜNG CAO ĐẲNG LAO ĐỘNG XÃ HỘI HẢI PHÒNG		
1	Cần trục bánh lốp	Chiếc	1
2	Cần trục KC 5363	Chiếc	1
XIV	TỔNG ĐỘI THANH NIÊN XUNG PHONG		
XIV.1	CƠ SỞ CẢI NGHIỆM MA TÚY GIA MINH		
1	Hệ thống xử lý nước sạch	Hệ thống	1
2	Máy chụp X-Quang	Chiếc	1
3	Máy siêu âm màu	Chiếc	1
4	Container lạnh 20 FEET	Chiếc	1
5	Máy xét nghiệm sinh hóa	Chiếc	1
6	Máy xét nghiệm nước tiểu	Chiếc	1
7	Máy phát điện công suất 600KVA	Chiếc	1
XV	UBND HUYỆN BẠCH LONG VĨ		
XV.1	VĂN PHÒNG HĐND, UBND HUYỆN		
1	Máy phát điện	chiếc	1
XV.2	ĐÀI PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH HUYỆN		
1	Máy phát số mặt đất	chiếc	2
2	Cột phát sóng truyền hình	chiếc	1
3	Máy phát hình VTV1	chiếc	1
4	Máy phát hình VTV3	chiếc	1
5	Máy phát hình kênh Hải Phòng	chiếc	1
XVI	ĐÀI PHÁT THANH CẤP HUYỆN (trừ huyện Bạch Long Vĩ)		
1	Máy phát sóng FM 300W	bộ	2
2	Bộ dụng phi tuyến	bộ	2
3	Bàn Mixe	bộ	2
4	Máy quay phim kỹ thuật số (Camera HD)	bộ	5
5	Đầu thu Radio chuyên dụng (Đầu thu sóng FM)	bộ	2
6	Thiết bị lưu trữ số	bộ	2
7	Máy phát điện	chiếc	1

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
8	Máy ghi âm	chiếc	6
9	Cột Anten tự đứng	hệ thống	1
10	Hệ thống truyền thanh	hệ thống	1
11	Micro phòng thu	bộ	2
12	Thiết bị đọc, ghi VTR	bộ	1
13	Bộ loa kiểm thính	bộ	2
XVII	DÀI TRUYỀN THANH CẤP XÃ		
1	Máy phát sóng FM 50W	chiếc	1
2	Bộ mã trung tâm	chiếc	1
3	Dài radio đọc băng và đĩa CD	Chiếc	1
4	Thiết bị thu tín hiệu Radio chuyên dụng hoặc thiết bị thu tín hiệu truyền hình vệ tinh để thu tín hiệu Radio	bộ	1
5	Micro	chiếc	2
6	Micro điện động có dây	chiếc	2
7	Chân micro để bàn	chiếc	2
8	Chấn tử (ăngten) phát sóng	chiếc	1
9	Bộ trộn tín hiệu mixer	bộ	1
10	Tập thu kỹ thuật số	hộp	30
11	Loa nén 60W	chiếc	60
12	Cột treo loa F48 cao 2m (dùng để dăng loa lên trên đầu cột điện thông thường 01 cụm /01 cột)	cột	30
XVIII	TRUNG TÂM VĂN HÓA - THÔNG TIN - THỂ THAO HUYỆN CÁT HẢI		
	Thiết bị thể thao phục vụ hoạt động thể thao trong nhà và ngoài trời		
1	Thiết bị tay chân phối hợp (sản phẩm bằng thép, nhúng kẽm nóng, sơn tĩnh điện)	Cái	1
2	Thiết bị tập lưng hông (sản phẩm bằng thép, nhúng kẽm nóng, sơn tĩnh điện; có hệ thống giới hạn góc lắc âm trong)	Cái	1
3	Xà kép tập tay ngực (sản phẩm bằng thép, nhúng kẽm nóng, sơn tĩnh điện)	Cái	1
4	Thiết bị tập tay vai (4 vô lăng nhỏ, sản phẩm bằng thép, nhúng kẽm nóng, sơn tĩnh điện)	Cái	1
5	Thiết bị tập toàn thân (sản phẩm bằng thép, nhúng kẽm nóng, sơn tĩnh điện)	Cái	1
6	Thiết bị tập chèo thuyền (sản phẩm bằng thép, nhúng kẽm nóng, sơn tĩnh điện; cơ cấu chèo với hệ thống giới hạn khung đỡ khuất trong)	Cái	1
7	Thang tay (sắt nhúng kẽm nóng không sơn hoặc ống kẽm sơn tĩnh điện)	Cái	1
8	Xà đơn 2 bậc (sản phẩm bằng thép, nhúng kẽm nóng, sơn tĩnh điện)	Cái	1
9	Xe đạp (sản phẩm bằng thép, nhúng kẽm nóng, sơn tĩnh điện)	Cái	1

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
10	Trụ bóng chuyền	bộ	1
11	Lưới bóng chuyền	cái	1
12	Cọc giới hạn bóng chuyền	bộ	1
13	Ghế trọng tài bóng chuyền	cái	1
14	Trụ cầu lông di động	bộ	1
15	Lưới cầu lông	cái	1
16	Thảm cỏ nhân tạo sân bóng đá	bộ	1
17	Lưới và khung gôn sân bóng đá mini	bộ	2
	Thiết bị âm thanh, ánh sáng phục vụ văn hóa, văn nghệ		
18	Loa thùng	Đôi	3
19	Âm ly	Bộ	2
20	Đàn organ	Cái	3
21	Cục công suất	Cái	2
22	Loa toàn dải	Bộ	4
23	Đèn công xuất (công suất đèn)	Cái	2
24	Micro không dây	Cái	12
25	Bàn trộn	Cái	2
26	Ti vi	Cái	1
27	Điều khiển đèn	Cái	1
28	Máy tính xách tay	Cái	2
29	Cột gôn bóng đá di động	Cái	1
30	Loa toàn dải		2
31	Loa siêu trầm	Cái	2
32	Bộ xử lý tín hiệu	Cái	1
33	Amplifier cho loa toàn dải	Cái	1
34	Amplifier cho loa siêu trầm	Cái	1
35	Bộ tạo hiệu ứng tiếng ca	Bộ	1
36	Ổn áp	Cái	1
37	Loa toàn dải liên công suất	Cái	4
38	Loa siêu trầm liên công suất	Cái	2
39	Đèn Moving hear	Cái	6
40	Bàn mixer đèn Par	Bộ	1
41	Đèn PAR	Cái	1
42	Trụ đèn không gian	Cái	4
43	Máy vi tính để bàn	Bộ	1
44	Bàn họp	Bộ	1
45	Loa full toàn dải	Cái	4
46	Loa sub bass	Cái	4
47	Bàn trộn tín hiệu Digital	Bộ	1
	Tài sản phục vụ công tác tuyên truyền, thư viện		
48	Bàn đọc thư viện	Cái	2
49	Giá sắt thư viện	Cái	11
50	Tủ trưng bày sách thư viện	Cái	1

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
51	Camera an ninh	Cái	14
52	Đầu ghi	Cái	1
53	Máy in băng rôn kỹ thuật số	Cái	1
54	Máy ảnh	Cái	1
55	Máy cắt đề can	Cái	1

Ø